TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HS-PT
Ngày 14 – 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân và ông Ung Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 92/2026/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Xuân V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân huyện khu vực 5 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

* Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân V, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1988 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường H, tỉnh Gia Lai; căn cước công dân: 052088002630 do Cục Q về TTXH cấp; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị Thúy H; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/12/2021, bị Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/6/2025, Trần Trung N trên đường lái xe ô tô chở hàng đi về nhà, N gọi điện thoại rủ Trần Ngọc Â sử dụng ma túy, Â đồng ý; đến 15 giờ cùng ngày, Â gọi lại cho N hỏi "tối nay có chương trình gì không"(tức Â hỏi lại việc sử dụng ma túy) thì N nói "để hỏi thằng C thử". Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, N gặp Trần Đình C đang đậu xe tại xe V2, thuộc thôn

T, xã Â, tỉnh Gia Lai, N rủ C sử dụng ma túy thì C trả lời "tối có gì tính". Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N gọi điện cho C nói "tối nay có gì vui không để biết đường lên chơi" (tức N rủ C sử dụng ma túy), C trả lời "để tao chở vợ con lên huyện chơi, có gì tao gọi lại"; đến 18 giờ 51 phút N tiếp tục gọi cho C hỏi "sao rầu", C nói "tao còn một ít ke và một cục kẹo, mày có chơi thì lấy thêm, sợ không đủ", sau đó C gửi hình ảnh 01 túi nilon chứa 01 viên ma túy MDMA và 01 ít ma túy Ketamine cho N xem (theo lời khai của C đây là số ma túy do C mua của Nguyễn Xuân V vào ngày 15/5/2025, C đã sử dụng còn dư để lại). N hỏi C "mầy còn số thằng bán không, cho xin số", C sử dụng Zalo của C gửi tin nhắn số điện thoại 0973649679 của người bán ma túy tên Nguyễn Xuân V qua cho N và nói N "số đó, ổng tên V ở dưới B, có mua thì gọi". N yêu cầu C gọi điện thoại trước giới thiệu N cho V vì N không quen, sợ V không bán ma túy. C nghe vậy thì gọi Z cho V nói "Em có thằng bạn, chút nó xuống gặp anh lấy" (C giới thiệu cho V biết N là bạn C, N muốn gặp V để mua ma túy), V trả lời "có gì kêu nó gọi anh".

Sau khi được C cho số điện thoại của V, N điều khiển xe môtô biển kiểm soát 77K1-2461 (xe của ông Trần Văn V1, là cha ruột của N) đến nhà Â để cùng đi mua ma túy. Lúc này, Â cầm sẵn 01 đĩa sứ mang theo nhằm mục đích làm dụng cụ sử dụng ma túy. Trên đường đi, N gọi điện thoại cho V nói "anh, em chỗ bạn thằng C, cho em xuống lấy nửa hộp năm, 02 con kẹo", ý của N hỏi mua "nửa hộp năm" ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA, thì V đồng ý, nói giá 01 con kẹo ma tuý là 300.000 đồng, còn "nữa hộp năm" ma tuý loại Ketamine có giá 3.000.000 đồng, tổng tiền là 3.600.000 đồng và hẹn gặp tại Cây xăng dầu số 30 ở phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai) để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, V lấy 01 túi Zipper bên trong chứa 02 viên ma túy MDMA và "nữa hộp năm" ma túy K bỏ vào 01 gói thuốc con ngựa trắng để dưới đất gầm đuôi xe taxi Lado đang đậu trước Công ty M, thuộc phường B, tỉnh Gia Lai để bán cho N. Khi N và Â đến, thấy V đứng trước quán nước kế bên Cây xăng số 30 thuộc phường B. Tại đây, N đưa cho V số tiền 3.600.000 đồng (số tiền Â góp 2.000.000 đồng, N góp 1.600.000 đồng) để mua ma túy. Sau khi giao tiền xong, V chỉ cho N nơi V để ma túy, N điều khiển xe môtô chở Â đến vị trí chiếc xe taxi Lado, V thấy có một gói thuốc ngựa trắng để dưới đất gầm đuôi xe, Â ngồi trên xe cúi người xuống lấy gói thuốc ngựa trắng bọc vào túi quần của Â, N điều khiển xe chở Â đi về. Trên đường đi, N và Â thống nhất tổ chức sử dụng ma tuý tại cabin xe ôtô tải biển kiểm soát 50H-232.64 do Nam quản lý đang đậu tại bãi V, thuộc thôn T, xã Â, tỉnh Gia Lai. Sau đó, N điện thoại báo cho C biết đã mua được ma tuý của V và rủ C đến sử dụng ma tuý nhưng C từ chối.

Khi tới bãi đậu xe, Nam mở cửa xe ô tô tải biển kiểm soát 50H-232.64, Â cầm cái đĩa vào trong cabin xe ô tô, mở nhạc, còn N điều khiển xe mô tô về nhà N ở gần đó cất xe rồi đi bộ quay lại, N lên cabin xe mở đèn led, cầm đĩa sứ xuống xe hơ nóng rồi mang lên xe lấy một ít ma túy Ketamine đổ ra đĩa. Sau đó,

Â lấy thẻ nhựa có dòng chữ TRAN NGOC AN của Â cà mịn ma túy Ketamine trên đĩa, rồi kẻ thành nhiều đường. Tiếp đó, N lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của N quấn làm ống hút nhưng không được nên đưa qua cho Â làm. Â dùng tờ tiền của N và 02 vỏ đầu lọc thuốc lá quấn thành ống hút dùng sử dụng ma túy. N đưa 02 viên ma túy MDMA cho Â bẻ đôi thành 04 mảnh bỏ trên đĩa, rồi N và Â mỗi người tự uống nửa viên ma tuý MDMA với nước ngọt Coca cola có sẵn trên xe. Sau đó, N và Â luân phiên nhau tự hít Ketamine và nghe nhạc. N và Â sử dụng ma túy đến khoảng 01 giờ ngày 02/6/2025 thì ngủ lại trên cabin xe, Â ngủ trước, còn N dọn dẹp vệ sinh xe, gom số ma túy còn dư chưa sử dụng hết vào một túi nilon cất ở đầu cabin xe. Quá trình dọn dẹp, N làm rơi mất nửa viên ma túy MDMA ra ngoài không tìm thấy. Sau khi dọn dẹp xong, N ngủ lại cùng với Â trên cabin xe. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/6/2025, cả hai thức dậy, N lấy xe mô tô chở Â về nhà. Trước khi về, Â cầm theo gói nilon chứa nửa viên ma túy MDMA và một ít Ketamine chưa sử dụng hết về nhà. Do vợ của Â chuẩn bị sinh nên Â không muốn sử dụng ma tuý nữa nên mang gói ma túy còn dư bỏ vào bồn cầu, dội nước tiêu huỷ.

Vào khoảng 7 giờ, ngày 02/6/2025, vì muốn tiếp tục sử dụng ma túy, N gọi điện thoại cho Huỳnh Thị Đ nói "hôm tao với Â hít chơi còn chút, chơi không?" tức là N nói với Đ là tối hôm qua N có sử dụng ma túy với Trần Ngọc Â còn dư, muốn rủ Đ sử dụng ma túy, thì Đ đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô đến nhà Trần Đình C (Đ là người yêu của C và đang ở chung với C tại nhà của C ở thôn X, xã A, tỉnh Gia Lai) thấy có một mình Đông ở nhà (C đi làm không có ở nhà), N nói Đ là đã liên lạc với Â nhưng không lấy được ma túy và nói Đ lấy ma túy của C ra sử dụng, Đ nói không dám lấy và hỏi Nam sao biết C có ma túy, N nói tối hôm qua (tối ngày 01/6/2025), C chụp hình gửi tin nhắn cho N xem. N nói Đ lấy ma túy của C sử dụng rồi Nam sẽ lấy ma túy từ Â trả lại cho C (vì ở chung nhà nên Đ biết chỗ C cất giấu ma túy). N hỏi Đ mua ma túy bao nhiêu, Đ nói mua "một chấm, một con". N đồng ý mua ma túy trả lại cho C. Sau đó, N sử dụng Zalo của N gọi qua zalo của Nguyễn Xuân V qua số điện thoại 0973649679, để mua 01 viên ma túy kẹo (ma tuý MDMA) và "một chấm" khay (ma tuý Ketamine) thì được V đồng ý và báo giá 1.800.000 đồng, V yêu cầu N chuyển tiền trước và nhắn số tài khoản của V cho N. N dùng tài khoản của N chuyển 1.800.000 đồng qua tài khoản của V và hẹn trưa cùng ngày, N đến phường B để nhận ma túy từ V. Sau khi N chuyển tiền mua ma túy xong, Đ dẫn N vào phòng ngủ của Đ và C, Đ chỉ cho Nam ma túy của C để trên tủ quần áo, N tới tủ quần áo lấy 01 đĩa sứ (trên đĩa có 01 gói nilon chứa 01 viên MDMA và một ít Ketamine; 01 ống hút được quấn từ tờ tiền polime và 01 thẻ căn cước công dân tên Trần Đình C), đặt dưới nền phòng ngủ. Đông thấy trên đĩa sứ còn ít ma túy ketamine bám dính nhưng bị bẩn do dính bụi, không sử dụng được nên Đ gom số ma túy bị bẩn này gói vào 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng rồi để trên đầu tủ quần áo. N mở gói ma túy Ketamine trong túi nilon đổ ra đĩa, dùng hộp quẹt gas hơ nóng đĩa, dùng thẻ căn cước công dân của Trần Đình C cà mịn ma túy và kẻ thành nhiều đường ma túy. Đông mở nhạc sàn bằng điện thoại của

Đ kết nối loa Bluetooth nhưng do điện thoại Đ có cuộc gọi tới nên N lấy điện thoại của N kết nối loa Bluetooth để tiếp tục mở nhạc. Đ lấy 02 lon nước ngọt P có sẵn trong nhà đổ nước ngọt ra 02 ly, N lấy viên ma túy MDMA bẻ đôi đưa cho Đ một nửa, Nam một nửa rồi N và Đ uống viên ma túy với nước ngọt. Sau đó, N và Đ ở trong phòng nghe nhạc thì cháu của C tên Nguyễn Trần Minh K1 (sinh ngày 02/10/2015) mở cửa phát hiện Đ và N ở trong phòng nên về báo với mẹ là Trần Thị Ly K2 (là chị ruột của C). Đ vì sợ phát hiện nên bỏ đi khỏi nhà, chị Ly K2 đến yêu cầu N ở lại rồi điện báo Công an. Trong quá trình chờ Công an đến, chị L1 Ka gom ma túy "Ketamine" trên đĩa cho vào tờ giấy rồi để lại vị trí cũ, một lúc sau Công an đến làm việc.

Kết quả test nước tiểu Trần Trung N, Trần Ngọc Â đều dương tính loại ma túy Ketamine. Trần Đình C âm tính với ma túy. Kết quả xét nghiệm sinh hóa học-miễn dịch của Huỳnh Thị Đ vào ngày 23/6/2025 âm tính với ma túy.

Kết luận giám định số: 224/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng K3 - Công an tỉnh B (nay Công an tỉnh G) kết luận: Chất bột màu trắng (ký hiệu A1) bám dính trên 01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 22,5 cm, mặt dưới đĩa có vết ám khói màu đen gửi giám định là ma túy (loại Ketamine), có khối lượng 0,0112 gam; Chất bột màu trắng (ký hiệu A2) bám dính trên 01 (một) thẻ nhựa, kích thước (8x5) cm, có dòng chữ TRAN NGOC AN và dãy số 9704547053086674 gửi giám định là ma túy (loạiKetamine), lượng chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng; Chất bột màu trắng (ký hiệu A3) bám dính trên 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam, số Seri BC19360584 gửi giám định là ma túy (loại Ketamine), lượng chất bám dính ít không đủ để xác định khối lượng.

Ngày 10/6/2025, Phòng K3 Công an tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) có Kết luận giám định số 225/KL-KTHS, kết luận: Chất bột màu trắng (ký hiệu A1) bám dính 01 (một) đĩa sứ hình tròn, đường kính 20 cm gửi giám định là ma túy loại Ketamine, lượng chất bám dính ít, không đủ để xác định khối lượng; chất bột màu trắng (ký hiệu A2) bám dính bên trong 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng Việt Nam gửi giám định là ma túy loại Ketamine, lượng chất bám dính ít, không đủ để xác định khối lượng; chất bột màu trắng (ký hiệu A3) đựng bên trong 01 (một) gói giấy gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,3877 gam; Chất bột màu trắng (ký hiệu A) gói bên trong 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng Việt Nam gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,0249 gam.

Hành vi của Trần Trung N, Trần Ngọc Â, Huỳnh Thị Đ, Trần Đình C đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; hành vi của Nguyễn Xuân V bị khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về vật chứng vụ án:

01 (một) đĩa sứ tròn, màu trắng, hoa văn màu xanh, đường kính 22,5 cm, mặt trên đĩa có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy, mặt dưới đĩa có vết

ám khói màu đen; 01 (một) thẻ nhựa, kích thước (8x5) cm, có dòng chữ TRAN NGOC AN và dãy số 9704547053086674, bề mặt thẻ có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng Việt Nam (mười nghìn đồng), số Seri BC19360584, bề mặt tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) loa bluetooth, nhãn hiệu NBN, màu đen, kích thước (48x24x17)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn led màu trắng, kích thước (11x5x9)cm, đã qua sử dụng .

01 (một) đĩa sứ, hình tròn, đường kính 20cm, bề mặt đĩa sứ có bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) ống hút được làm bằng 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) quấn cố định bằng 03 đầu lọc thuốc lá, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng (một ngàn đồng) gói bên trong chất bột màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) loa Bluetooth nhãn hiệu Marshall, màu đen, kích thước (14x23x15) cm, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong; 02 (hai) vỏ lon nước ngọt nhãn hiệu Pepsi, màu xanh nước biển, kích thước (5x14,5) cm, đã qua sử dụng; 02 (hai) ly nhựa, nhãn hiệu Tý L2, có quai, cao 10cm, đường kính miệng ly 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt gas, màu đỏ, kích thước(7,5x2) cm; 01 (một) gói thuốc JET, bên trong có 11 điếu thuốc; 01 (một) đèn led xoay, màu đen, xanh nước biển, kích thước (8x5) cm, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 052203007595 tên Trần Đình C.

- Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 27-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân V;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo Trần Trung N, Trần Ngọc Â, Trần Đình C, Huỳnh Thị Đ; xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

- Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 30/3/2026, bị cáo Nguyễn Xuân V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và cho rằng: Tại Tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo có bán ma túy cho N 01 lần vào ngày 01-6-2025; còn đối với việc bán ma túy lần thứ hai cho bị cáo N vào ngày 02-6-2025 thì bị cáo cũng khai rõ hành vi, nhưng do nhận thức hạn chế,

nên bị cáo không thừa nhận phạm tội; ngoài ra sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú. Tòa sơ thẩm không áp dụng các tính tiết về thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên đề nghị Tòa phúc thẩm áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Vào ngày 01/6/2025, tại khu phố P, phường B bị cáo Nguyễn Xuân V đã có hành vi bán cho Trần Trung N 02 viên ma túy MDMA và "nửa hộp năm" ma túy loại Ketamine với tổng số tiền là 3.600.000đ;

Đến sáng ngày 02/6/2025, bị cáo N tiếp tục liên hệ qua điện thoại với bị cáo V, hai bên trao đổi và thống nhất bị cáo V bán cho bị cáo N 01 viên kẹo ma túy MDMA và 01 "chấm khay" ma túy Ketamine với giá là 1.800.000 đồng, bị cáo N đã chuyển số tiền mua ma túy là 1.800.000 đồng vào tài khoản của bị cáo V và hẹn đến trưa sẽ đến lấy ma túy, nhưng N chưa lấy số ma túy mua lần thứ hai. Sáng ngày 02/6/2025, bị cáo N và bị cáo Đ đang dùng số ma túy của Trần Đình C mua từ trước thì bị bắt.

Với hành vi trên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Xuân V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng:

Tại cấp sơ thẩm bị cáo thừa nhận có hành vi bán ma túy cho bị cáo N 01 lần thứ nhất vào ngày 01-6-2025; còn đối với việc bán ma túy cho bị cáo N lần thứ hai vào ngày 02-6-2025 thì bị cáo cũng đã khai rõ hành vi, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra tại biên bản lập ngày 15-10-2025 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G thể hiện sau phạm tội bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, nhưng Tòa sơ thẩm không áp dụng các tính tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với

bị cáo là thiếu sót, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết này.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án; hành vi của bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù, bị cáo là người có nhân thân xấu, nên xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V mức án 08 năm tù là phù hợp để răn đe giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2026/HS-ST ngày 27-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành án tính từ ngày 15/10/2025.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Sinh

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sinh